|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT KIẾN ANTỔ CHUYÊN MÔN: TOÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY THÊM MÔN TOÁN LỚP 10**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

 *- Căn cứ vào kế hoạch dạy thêm năm học 2023-2024 của trường THPT Kiến An.*

 *- Được sự thống nhất của tổ chuyên môn, tôi xây dựng kế hoạch dạy thêm môn toán lớp 10 năm học 2023-2024 như sau:*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

***1. Lớp dạy: 10***

***2. Đặc điểm bộ môn:***

 - Quỹ thời gian dành cho học thêm là mỗi tuần 2 tiết.

***3. Nội dung :***

- Ôn tập theo chuyên đề đã viết dựa vào chương trình nhà trường và chuẩn kiến thức kĩ năng.

**II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

***1. Mục tiêu***

- Thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học, giúp học sinh ôn tập tốt các đơn vị kiến thức và có các kĩ năng làm bài.

***2. Nhiệm vụ***

- Thống nhất trọng tâm kiến thức, nội dung dạy thêm.

- Làm kế hoạch cá nhân, soạn giáo án dạy thêm.

***3. Biện pháp thực hiện***- Dựa vào đặc điểm tình hình của học sinh để đưa ra hệ thống các bài tập phù hợp. Trong một tiết dạy có khoảng 80% số bài tập vừa sức với tất cả học sinh, còn lại 20% số bài tập nâng cao hơn dành cho học sinh khá giỏi.

**III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

**HỌC KỲ I:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **SỐ TIẾT** |
| Chủ đề 1 | Mệnh đề- Tập hợp. | 7 |
| Chủ đề 2 | Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn. | 3 |
| Chủ đề 3 | Hệ thức lượng trong tam giác. | 7 |
| Chủ đề 4 | Véctơ. | 13 |
| Chủ đề 5 | Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm. | 4 |

**Chủ đề 1 :** **Mệnh đề - Tập hợp.**

+) Kiến thức : Củng cố được các kiến thức về mệnh đề, mệnh đề đảo, mệnh đề tương đương, mệnh đề kéo theo, mệnh đề phủ định. Các kí hiệu : . Các tập hợp số và các phép toán trên tập hợp .
+) Kĩ năng : Biết ứng dụng các kiến thức đã học để lập được các mệnh đề, mệnh đề tương đương, mệnh đề kéo theo, mệnh đề phủ định ; xác định tính đúng sai của một mệnh đề trong trường hợp đơn giản. Biết áp dụng các phép toán trên tập hợp để tìm giao, hợp, hiệu của các tập hợp và tìm điều kiện xác định của một hàm số ; sử dụng biểu đồ Ven để biểu diễn tập hợp ; vận dụng để giải một số bài toán thực tiễn.

**Chủ đề 2 :** **Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn.**

+) Kiến thức : Củng cố được các kiến thức về bất phương trình bậc nhất hai ẩn và nghiệm của bất phương trình, hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn và nghiệm của hệ. Cách biểu diễn tập nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn, biểu diễn tập nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ.

+) Kĩ năng: Tìm và biểu diễn được tập nghiệm của bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn. Vận dụng bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết các bài toán thực tế.

**Chủ đề 3 :** **Hệ thức lượng trong tam giác.**

+) Kiến thức : Củng cố được các kiến thức về giá trị lượng giác của góc từ 0o đến 180o, các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lí côsin, định lí sin, công thức tính diện tích tam giác.

+) Kĩ năng : Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải quyết một số bài toán liên quan đến tính các giá trị lượng giác của một góc và các biểu thức lượng giác; giải tam giác và một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**Chủ đề 4 :** **Vectơ.**

+) Kiến thức :Củng cố các kiến thức về véctơ, hai véctơ bằng nhau, tổng hiệu của hai véctơ, tích của một véctơ với một số, tích vô hướng của hai véctơ, biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ.

+) Kĩ năng : Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số bài tập về biểu diễn vectơ, chứng minh đẳng thức vectơ, chứng minh ba điểm thẳng hàng, chứng minh hai đường thẳng vuông góc, tìm tọa độ điểm, tọa độ của vectơ... Biểu thị được một số đại lượng trong thực tiễn bằng vectơ. Sử dụng được vectơ và các phép toán trên vectơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lí. Vận dụng được kiến thức về vectơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

**Chủ đề 5 :** **Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm.**

+) Kiến thức :Củng cố các kiến thức về số gần đúng, sai số tuyệt đối, sai số tương đối của số gần đúng và làm tròn số với độ chính xác cho trước. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của một mẫu số liệu, các số đặc trưng đo độ phân tán và ý nghĩa của nó.

+) Kĩ năng: Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của một mẫu số liệu và giải thích ý nghĩa của nó. Tính được các số đặc trưng đo độ phân tán và ý nghĩa của nó; biết xác định số liệu bất thường. Sử dụng số gần đúng trong đo đạc và đánh giá sai số trong phép đo hay các tính toán với số gần đúng; chuyển vấn đề thực tiễn về bài toán thống kê, sử dụng bảng biểu đồ để mô tả mẫu số liệu. Ứng dụng thống kê để phân tích các xu thế, đặc điểm của bảng số liệu.

**HỌC KỲ II :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **SỐ TIẾT** |
| Chủ đề 6 | Hàm số, đồ thị và ứng dụng. | 9 |
| Chủ đề 7 | Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng. | 12 |
| Chủ đề 8 | Đại số tổ hợp. | 9 |
| Chủ đề 9 | Xác suất. | 4 |

**Chủ đề 6 :** **Hàm số, đồ thị và ứng dụng.**

+) Kiến thức : Củng cố các kiến thức về hàm số và hàm số bậc hai: định nghĩa, tập xác định, tập giá trị, hàm số đồng biến, nghịch biến, đồ thị của hàm số. Định lí dấu tam thức bậc hai, cách giải bất phương trình bậc hai, cách giải phương trình quy về phương trình bậc hai dạng thường gặp.

+) Kĩ năng: Biết áp dụng các kiến thức đã học để tìm tập xác định, tập giá trị, xét sự biến thiên, vẽ đồ thị, tìm hàm số…Vận dụng định lí dấu tam thức bậc hai để giải bất phương trình bậc hai, giải một số phương trình quy về phương trình bậc hai dạng thường gặp. Vận dụng được các kiến thức về hàm số và hàm số bậc hai để giải một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**Chủ đề 7 :** **Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.**

+) Kiến thức: Củng cố các kiến thức về vectơ pháp tuyến, vectơ chỉ phương của đường thẳng, phương trình tham số, phương trình tổng quát, phương trình đường thẳng theo đoạn chắn; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; góc giữa hai đường thẳng; phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn ; phương trình chính tắc của ba đường conic.

+) Kĩ năng : Biết vận dụng các kiến thức đã học để lập phương trình đường thẳng, tìm tọa độ điểm, chứng minh vuông góc, tìm góc giữa hai đường thẳng, tính khoảng cách. Lập phương trình đường tròn, viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn, tìm điểm thuộc đường tròn. Lập phương trình chính tắc của ba đường conic, tìm các yếu tố liên quan đến ba đường conic. Giải quyết các bài toán liên quan ba đường conic có yếu tố thực tiễn.

**Chủ đề 8 :** **Đại số tổ hợp.**

+) Kiến thức:Củng cố các kiến thức về định nghĩa và cách sử dụng quy tắc đếm; định nghĩa và công thức tính số hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp; công thức nhị thức Niu-tơn.

+) Kĩ năng: Áp dụng được lý thuyết vào giải các bài tập: Quy tắc cộng, quy tắc nhân, tính được số hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp. Biết cách dùng máy tính bỏ túi hỗ trợ tính tổ hợp. Khai triển được nhị thức Niu-tơn và áp dụng vào giải một số dạng toán.

**Chủ đề 9 : Xác suất.**

+) Kiến thức:Củng cố một số khái niệm về xác suất cổ điển: phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố; biến cố đối; định nghĩa cổ điển của xác suất; nguyên lí xác suất bé; các tính chất của xác suất.

+) Kĩ năng: Sử dụng được định nghĩa cổ điển để tính xác suất của biến cố trong các bài toán cụ thể, hiểu ý nghĩa của nó. Vận dụng kiến thức để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

 *Hải Phòng, tháng 8 năm 2023*

 **Người lập kế hoạch**

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CM**